

Số: 5112 /QĐ - UBND

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 huyện Mỹ Đức.**

**UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND Thành phố thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2017; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2017 thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 huyện Mỹ Đức;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 03/7/2017 của HĐND Thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2017; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2017;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5816/TTr-STNMT-CCQLĐĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** 1/ Bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 huyện Mỹ Đức là: 08 dự án; diện tích là: 32,6 ha (*Phụ lục 01 kèm theo*).

2/ Đưa ra khỏi Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 huyện Mỹ Đức là: 01 dự án, Tổng diện tích là: 0,2 ha (*Phụ lục 02 kèm theo*).

3/ Điều chỉnh diện tích các loại đất phân bổ trong năm 2017, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích
	<b>TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN</b>		<b>22.625,08</b>
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>NNP</b>	<b>14.366,11</b>
1.1	Đất trồng lúa	LUA	8.117,64
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	6.963,58
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	875,79
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	380,49
1.4	Đất rừng đặc dụng	RDD	3.304,11
1.5	Đất rừng sản xuất	RSX	180,15



1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	1.353,39
1.7	Đất nông nghiệp khác	NKH	154,53
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>PNN</b>	<b>6.891,07</b>
2.1	Đất quốc phòng	CQP	697,81
2.2	Đất an ninh	CAN	11,47
2.3	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	1,49
2.4	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	26,03
2.5	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	2.157,30
2.6	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	2,14
2.7	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	2,00
2.8	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	14,79
2.9	Đất ở tại nông thôn	ONT	1.780,85
2.10	Đất ở tại đô thị	ODT	64,55
2.11	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	15,42
2.12	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	2,59
2.13	Đất cơ sở tôn giáo	TON	47,96
2.14	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	239,21
2.15	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	115,08
2.16	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	16,68
2.17	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	155,29
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	41,23
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	505,32
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	977,14
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	16,72
<b>3</b>	<b>Đất chưa sử dụng</b>	<b>CSD</b>	<b>1.367,90</b>

4/ Các nội dung khác ghi tại Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 huyện Mỹ Đức vẫn giữ nguyên hiệu lực.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận :*

- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- UB MTTQ TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VPUB: PCVP Phạm Chí Công, P.ĐT;
- Lưu VT. *ts*

*us*

2/12/14 .

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT: CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng

**Phụ lục 01: DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2017 HUYỆN MỸ ĐỨC**

*(kèm theo Quyết định số 5112/QĐ-UBND ngày 31 / 7 /2017 của UBND Thành phố)*

TT	Danh mục công trình dự án	Mục đích sử dụng đất (Mã loại đất)	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Đất trồng lúa (rừng)	Thu hồi đất			
1	Đường trục phát triển phía bắc huyện Mỹ Đức từ TL 419 xã An Mỹ đi Tuy Lai đến TL 429 xã Đồng Tâm (GD2)	DGT	UBND huyện	0,12	0,12	0,12	Xã Tuy Lai	Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 26/6/2014 của UBND huyện Mỹ Đức về việc phê duyệt dự án Đường trục phát triển phía bắc huyện Mỹ Đức từ TL 419 xã An Mỹ đi Tuy Lai đến TL 429 xã Đồng Tâm (GD2).	(Có trong Nghị quyết 03)
2	Cải tạo nâng cấp đường liên xã từ xã Thượng Lâm đi xã Tuy Lai huyện Mỹ Đức	DGT	UBND huyện	0,18	0,1	0,18	Xã Tuy Lai	Quyết định số 1046/QĐ-UBND ngày 28/7/2014 của UBND huyện Mỹ Đức về việc phê duyệt dự án Cải tạo nâng cấp đường liên xã từ xã Thượng Lâm đi xã Tuy Lai huyện Mỹ Đức	(Có trong Nghị quyết 03)
3	Nâng cấp cải tạo đường giao thông trục huyện từ xã Phúc Lâm đến xã Đồng Tâm và Thượng Lâm (Đoạn nối từ TL 419 đến TL 429) huyện Mỹ Đức	DGT	UBND huyện	0,19	0,12	0,19	Xã Phúc Lâm + xã Đồng Tâm	Quyết định số 2194/QĐ-UBND ngày 17/10/2014 của UBND huyện Mỹ Đức về việc phê duyệt dự án Nâng cấp cải tạo đường giao thông trục huyện từ xã Phúc Lâm đến xã Đồng Tâm và Thượng Lâm (Đoạn nối từ TL 419 đến TL 429) huyện Mỹ Đức	(Có trong Nghị quyết 03)
4	Cải tạo nâng cấp đường giao thông liên xã Phùng Xá đi Phù Lưu Tế huyện Mỹ Đức (Giai đoạn 1: Từ cầu Phùng Xá đến khu trung tâm xã Phùng Xá)	DGT	UBND huyện	0,18	0,12	0,18	Xã Phùng Xá	Quyết định số 1890/QĐ-UBND ngày 17/9/2012 của UBND huyện Mỹ Đức về phê duyệt dự án	(Có trong Nghị quyết 03)
5	Xây dựng Chợ trung tâm xã Phúc Lâm	DCH	UBND xã	1,70	1,70	1,70	Xã Phúc Lâm	Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của UBND huyện Mỹ Đức về phê duyệt dự án: Chợ trung tâm xã Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức	(Có trong Nghị quyết 03)

TT	Danh mục công trình dự án	Mục đích sử dụng đất (Mã loại đất)	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Đất trồng lúa (rừng)	Thu hồi đất	Địa danh xã			
6	Dự án khu đất tái định cư xây dựng Cầu Ba Thá	ONT	Ban QL GT2	0,1			Phúc Lâm	Văn bản số 9097/UBND-KH&ĐT ngày 21/11/2014 của UBND Thành phố chấp thuận cho phép UBND huyện Mỹ Đức bố trí quỹ nhà tái định cư cho 07 hộ dân thuộc diện giải phóng mặt bằng của Dự án đầu tư xây dựng cầu Ba Thá	Thực hiện thủ tục giao đất	
7	Thu hồi đất thực hiện Dự án Quốc phòng STN. 02.4	CQP	Bộ Tư Lệnh Thủ Đô	30		30	Hồng Sơn	Văn bản số 67/UBND-ĐT ngày 18/4/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về việc sử dụng đất để xây dựng Công trình phòng thủ thành phố Hà Nội.	(Thẩm quyền thu hồi của Thủ tướng CP)	
8	Cửa hàng xăng dầu Quan Sơn	TMD	Công ty cổ phần Thủy sản và du lịch Quan Sơn	0,1			Hợp Tiến	Quyết định chủ trương đầu tư số 2908/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND TP		

**Phụ lục 02: DỰ ÁN LOẠI RA KHỎI KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2017 HUYỆN MỸ ĐỨC**

(kèm theo Quyết định số 5142 /QĐ-UBND ngày 31 / 7 /2017 của UBND Thành phố)

TT	Danh mục công trình dự án	Mục đích sử dụng đất (Mã loại đất)	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Đất trồng lúa (rừng)	Thu hồi đất	Địa danh xã			
1	Khu đất tái định cư phục vụ việc di dời các hộ sử dụng đất quốc phòng tại Sân bay Miếu Môn	LUC	UBND huyện	0,2	0,2	0,2	Xã Đồng Tâm		Thực hiện Văn bản số 2590/UBND-ĐT ngày 09/5/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện công tác GPMB di dời một số gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quốc phòng tại khu vực Sân bay Miếu Môn xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức	

